

Số: 158 /BC/DVKT-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2024**

Kính gửi:

- Các Quý cổ đông;
- Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Căn cứ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Điều lệ Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam;

Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam số 226/QC/BKS-DVKT ngày 29/4/2021;

Quyết định số 982/QĐ-ĐLDK ngày 13/9/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam số 86/NQ/ĐHĐCĐ-DVKT ngày 20/4/2023;

Các Báo cáo, Tờ trình trong bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2024.

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

* Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm ba (03) thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó:

- Ông Nguyễn Quang Đông là Trưởng Ban Kiểm soát được bổ nhiệm ngày 20/4/2023;

- Bà Nghiêm Thị Phượng là Thành viên Ban Kiểm soát được bổ nhiệm ngày 28/4/2022;

- Bà Nguyễn Thị Mai Hoa là Thành viên Ban Kiểm soát được bổ nhiệm ngày 20/4/2023.

* Thành viên Ban Kiểm soát đã được miễn nhiệm: Ông Phạm Hùng Anh là Trưởng Ban Kiểm soát được miễn nhiệm ngày 20/4/2023.

I.1. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Quy

chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2023 thông qua.

Ban Kiểm soát hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Việc kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát không làm gián đoạn hoạt động bình thường của Công ty; không cản trở công tác quản trị, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát căn cứ vào quy định của Pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực; Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty; các tài liệu được Công ty công bố công khai (và, hoặc) cung cấp cho Ban Kiểm soát để áp dụng các kỹ thuật kiểm tra cần thiết nhằm đưa ra ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty, (và, hoặc) đề xuất các kiến nghị hoàn thiện về công tác quản trị điều hành của Công ty.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện những công tác sau:

- Giám sát việc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023;

- Giám sát việc Công ty tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty; việc chấp hành các văn bản chỉ đạo điều hành của Tổng công ty;

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong hoạt động quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD) của HĐQT và Ban Giám đốc; trong tổ chức công tác tài chính kế toán, thống kê (TCKTTK) và lập báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty;

- Thẩm định BCTC quý, bán niên và cả năm của Công ty;

- Tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp của Công ty;

- Tổ chức ba (03) cuộc kiểm tra, kiểm soát: tại Chi nhánh Cà Mau, Chi nhánh Nhơn Trạch và Văn phòng Công ty vào quý II/2023; tại Chi nhánh Hà Tĩnh vào quý III/2023; tại Văn phòng Công ty vào quý IV/2023. Các cuộc kiểm tra, kiểm soát tại các Chi nhánh Công ty được Ban Kiểm soát phối hợp thực hiện cùng với đoàn kiểm tra của Công ty để đảm bảo công tác tổ chức được gọn nhẹ, hiệu quả và tiết kiệm thời gian;

- Đưa ra các ý kiến, lưu ý và kiến nghị đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng chức năng, Chi nhánh Công ty về các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản lý và điều hành SXKD; tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC của Công ty.

I.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

* Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức bốn (04) cuộc họp định kỳ hàng quý:

+ Hình thức họp: Họp trực tiếp tại trụ sở Công ty;

- + Thành phần tham dự họp: Đầy đủ các Thành viên Ban Kiểm soát;
- + Nội dung họp:
 - Cập nhật, thảo luận, làm rõ tình hình SXKD của Công ty;
 - Thông qua nội dung kế hoạch công tác kiểm soát hàng quý;
 - Thống nhất nội dung báo cáo kiểm soát hàng quý và các ý kiến, kiến nghị, lưu ý đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban, Chi nhánh Công ty;

* Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức sáu (06) cuộc họp chuyên đề với hình thức họp trực tiếp tại trụ sở Công ty để thống nhất nội dung kế hoạch kiểm soát và nội dung báo cáo kết quả kiểm soát tại Chi nhánh Cà Mau, Chi nhánh Nhơn Trạch và Văn phòng Công ty vào quý II/2023; tại Chi nhánh Hà Tĩnh vào quý III/2023; tại Văn phòng Công ty vào quý IV/2023;

* Ban Kiểm soát đã tổ chức họp hội ý nhanh nhiều lần (trực tiếp hoặc online) để thảo luận, thống nhất giữa các Thành viên Ban Kiểm soát về các hoạt động của Ban Kiểm soát; về các vấn đề chuyên môn và trao đổi cập nhật các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty;

* Sau khi trao đổi, thảo luận công khai trong các cuộc họp, 100% các Thành viên Ban Kiểm soát đều thống nhất thông qua các nội dung được đưa ra để bàn thảo hoặc xin ý kiến.

I.3. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát và các ý kiến, lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban, Chi nhánh Công ty ghi nhận và lưu tâm thực hiện. Ban Kiểm soát cho rằng công tác kiểm tra, kiểm soát và đưa ra ý kiến nhận xét, đánh giá, kiến nghị trong năm 2023 là đúng với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát; đóng góp vào việc hoàn thiện công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của Công ty.

Kết quả hoạt động đối với từng Thành viên Ban Kiểm soát như sau:

(i) Ông Nguyễn Quang Đông - Trưởng Ban Kiểm soát

+ Thực hiện tốt vai trò là Trưởng Ban Kiểm soát: Làm tốt vai trò là người phụ trách chung của Ban Kiểm soát; đã phân công nhiệm vụ công việc cụ thể cho từng Thành viên Ban Kiểm soát; đã lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các cuộc các cuộc kiểm tra, kiểm soát; đã tổ chức tổng hợp ý kiến và trao đổi, thảo luận công khai giữa các Thành viên Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến hoạt động kiểm soát; duy trì được tính độc lập ý kiến của mỗi Thành viên Ban Kiểm soát; đã đánh giá nhận xét công khai, khách quan và đầy đủ về kết quả hoạt động của mỗi Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông.

+ Hoàn thành tốt các công việc được Ban Kiểm soát phân công. Tham gia

đầy đủ các cuộc kiểm tra, kiểm soát do Ban Kiểm soát tổ chức. Có ý thức quan tâm và xử lý kịp thời các công việc phát sinh của Công ty; tích cực phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Công ty;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

(ii) Bà Nghiêm Thị Phượng - Thành viên Ban Kiểm soát

+ Thực hiện tốt vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát: Tham gia nhiều hoạt động của Ban Kiểm soát; đóng góp ý kiến có tính xây dựng và hiệu quả cho hoạt động chung của Ban Kiểm soát; có chuyên môn tốt; có trách nhiệm trong công việc; có tính độc lập ý kiến của Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông.

+ Hoàn thành tốt các công việc được Ban Kiểm soát phân công. Tham gia nhiều cuộc kiểm tra, kiểm soát do Ban Kiểm soát tổ chức. Có ý thức quan tâm và xử lý kịp thời các công việc phát sinh của Công ty; có phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Công ty;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

(iii) Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Thành viên Ban Kiểm soát

+ Thực hiện tốt vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát: Là cán bộ đầu mối thông tin liên lạc của Ban Kiểm soát đối với Công ty. Tham gia nhiều hoạt động của Ban Kiểm soát; đóng góp ý kiến có tính xây dựng và hiệu quả cho hoạt động chung của Ban Kiểm soát; có chuyên môn tốt; có trách nhiệm trong công việc; có tính độc lập ý kiến của Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông.

+ Hoàn thành tốt các công việc được Ban Kiểm soát phân công. Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra, kiểm soát do Ban Kiểm soát tổ chức. Có ý thức quan tâm và xử lý kịp thời các công việc phát sinh của Công ty; có phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Công ty;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

(iv) Ông Phạm Hùng Anh - Trưởng Ban Kiểm soát

(Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/4/2023)

+ Thực hiện tốt vai trò là Trưởng Ban Kiểm soát: Làm tốt vai trò là người phụ trách chung của Ban Kiểm soát; đã phân công nhiệm vụ công việc cụ thể cho từng Thành viên Ban Kiểm soát; đã lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các cuộc các cuộc kiểm tra, kiểm soát; đã tổ chức tổng hợp ý kiến và trao đổi, thảo luận công khai giữa các Thành viên Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến hoạt động kiểm soát; duy trì được tính độc lập ý kiến của mỗi Thành

viên Ban Kiểm soát; đã đánh giá nhận xét công khai, khách quan và đầy đủ về kết quả hoạt động của mỗi Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông.

+ Hoàn thành tốt các công việc được Ban Kiểm soát phân công. Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra, kiểm soát do Ban Kiểm soát tổ chức. Có ý thức quan tâm và xử lý kịp thời các công việc phát sinh của Công ty; tích cực phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Công ty;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

I.4. Tiền lương, thù lao và các quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

(i) Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2023

(Nguồn BCTC năm 2023; Đơn vị tính = đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương chuyên trách	Thù lao kiêm nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Đông (Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 31/12/2023)	Trưởng Ban Kiểm soát		54.000.000
2	Bà Nghiêm Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát		36.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa (Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 31/12/2023)	Thành viên Ban Kiểm soát		27.000.000
4	Ông Phạm Hùng Anh (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/4/2023)	Trưởng Ban Kiểm soát	269.083.839	
	Cộng		386.083.839	

(ii) Dự kiến tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2024

(Đơn vị tính = đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương chuyên trách	Thù lao kiêm nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Đông	Trưởng Ban Kiểm soát		60.000.000
2	Bà Nghiêm Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát		36.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát		36.000.000
	Cộng		132.000.000	

(iii) Các quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

Các quyền lợi khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các Quy chế, Quy định khác có liên quan hiện đang áp dụng tại Công ty.

II. Kết quả kiểm soát năm 2023

II.1. Việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2023

(i) Công ty đã hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) thường xuyên, đột xuất và xử lý các sự cố, tồn tại, bất thường các hệ thống, thiết bị tại các NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1 và Formosa Hà Tĩnh;

(ii) Công ty đã thực hiện công tác BDSC định kỳ các NMD đảm bảo chất lượng đồng thời đạt hoặc vượt tiến độ đã thống nhất với chủ đầu tư;

(iii) Công ty đã tích cực triển khai công tác tìm kiếm mở rộng lực lượng khách hàng ra bên ngoài Công ty mẹ Tổng công ty. Theo đó, Công ty đã từng bước khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ trong thị trường dịch vụ kỹ thuật phục vụ các nhà máy công nghiệp; nâng cao năng lực tự chủ tìm kiếm công việc đầu vào đồng thời khẳng định hình ảnh, vị thế và năng lực cạnh tranh. Doanh thu dịch vụ ngoài những năm gần đây đóng góp nguồn thu đáng kể vào kết quả SXKD chung của Công ty (xem Mục II.3.3.1.a.ii);

(iv) Công ty chú trọng tiết kiệm, tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí quản lý; tận dụng công suất các tài sản, trang thiết bị và CCDC hiện có; tạm thời chưa đầu tư mua sắm các tài sản, trang thiết bị và CCDC chưa thực sự cần thiết; duy trì tiền lương, thu nhập và chế độ phúc lợi cho người lao động; đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện cả năm 2023 vượt kế hoạch giao;

(v) Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã được HĐQT giao kế hoạch tại Quyết định số 109/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 06/6/2023 (xem Mục II.3.3.1 và Mục II.3.3.2);

Ban Kiểm soát đánh giá việc Công ty thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2023 đã đạt được các kết quả tốt và đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023 của HĐQT.

II.2. Tổ chức công tác TCKT và lập BCTC

Công ty đã tổ chức công tác TCKT theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán. Tại các Chi nhánh Cà Mau, Nhơn Trạch, Hà Tĩnh và Đà Nẵng tổ chức bộ phận TCKT có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin TCKT và hạch toán nội bộ lên Công ty. Chi nhánh Đà Nẵng được Công ty phân cấp hạch toán đến kết quả kinh doanh cuối cùng. Phòng TCKT Công ty hạch toán tổng hợp số liệu để lập BCTC của Văn phòng Công ty và BCTC toàn Công ty.

Công ty đã tổ chức lập BCTC hàng quý, bán niên và cả năm 2023. Công ty đã lựa chọn kiểm toán viên là Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC để soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC cả năm 2023. Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC nằm trong danh sách đề nghị các đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

Ban Kiểm soát đánh giá:

+ Tổ chức công tác TCKTTK của Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của kế toán theo quy định của Pháp luật về kế toán và đáp ứng các yêu cầu quản trị, quản lý SXKD của Công ty;

+ Công tác hạch toán kế toán của Công ty đã phản ánh toàn diện các biến động tài sản và nguồn vốn của Công ty; đã bám sát Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, chế độ chính sách về tài chính và thuế của Nhà nước;

+ Công ty đã tổ chức soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023 theo quy định. Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên cho rằng BCTC năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

II.3. Tình hình tài chính của Công ty năm 2023

Tại thời điểm Ban Kiểm soát lập báo cáo, Công ty đã công bố BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát căn cứ vào các quy định của Pháp luật về kế toán, tài chính và thuế; Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý Tài chính và các Quy chế, Quy định quản lý khác của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023; kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023 của HĐQT; các số liệu kế toán và các thông tin khác được Công ty cung cấp để đưa ra ý kiến về BCTC và tình hình tài chính của Công ty năm 2023.

II.3.1. Cổ đông, cổ phiếu và vốn góp của chủ sở hữu Công ty tại ngày 31/12/2023

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được các cổ đông nắm giữ như sau:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ vốn góp	Số cổ phần	Số tiền (đồng)
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	51%	7.650.000	76.500.000.000
2	YTL Power Service Sdn. Bhd (YTL PS)	18%	2.700.000	27.000.000.000
3	America LLC	7%	1.052.200	10.522.000.000
4	Cổ đông khác	24%	3.597.800	35.978.000.000
	Cộng	100%	15.000.000	150.000.000.000

(Cổ đông PV Power và YTL PS là các cổ đông sáng lập; được quản lý giao dịch cổ phiếu theo hình thức “hạn chế chuyên nhượng”; thực hiện chế độ báo cáo giao dịch trực tiếp với cơ quan quản lý là HNX - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

II.3.2. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2023

(Đơn vị tính = đồng)

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	265.932.504.253
* Tài sản ngắn hạn	224.396.863.714
* Tài sản dài hạn	41.535.640.539
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	265.932.504.253
* Nợ phải trả	77.486.163.721
* Vốn chủ sở hữu	188.446.340.532

II.2.2.1. Chi tiết các khoản mục tài sản

(Đơn vị tính = đồng)

* Tài sản ngắn hạn	224.396.863.714
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	28.431.244.144
- Tiền	8.431.244.144
- Các khoản tương đương tiền:	20.000.000.000
(Là tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống tại các ngân hàng)	
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	59.470.000.000
(Là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng)	
+ Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng	107.388.660.967
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	103.712.348.807
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	214.792.080
- Phải thu ngắn hạn khác	3.461.520.080
+ Hàng tồn kho	23.859.848.731
+ Tài sản ngắn hạn khác	5.247.109.872
- Chi phí trả trước ngắn hạn	64.113.118
- Thuế GTGT được khấu trừ	5.182.996.754
* Tài sản dài hạn	41.535.640.539
+ Các khoản phải thu dài hạn	37.860.000
+ Giá trị còn lại của tài sản cố định	13.282.202.442
+ Đầu tư tài chính dài hạn	5.040.000.000
(Vốn góp cổ phần tại PAIC)	
+ Tài sản dài hạn khác	23.175.578.097
(Chủ yếu là CP thuê văn phòng dài hạn chờ phân bổ)	

II.2.2.2. Chi tiết các khoản mục nguồn vốn

(Đơn vị tính = đồng)

* Nợ ngắn hạn	77.486.163.721
+ Phải trả người bán ngắn hạn	28.394.381.980

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.192.198.584
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.585.984.751
+ Phải trả người lao động	31.379.146.540
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	4.408.532.293
+ Phải trả ngắn hạn khác	7.055.835.778
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.470.083.795
* Vốn chủ sở hữu	188.446.340.532
+ Vốn góp chủ sở hữu	150.000.000.000
+ Quỹ đầu tư phát triển	20.686.994.576
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.759.345.956

II.3.3. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD giao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và Quyết định số 109/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 06/6/2023

II.3.3.1. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2023

	<i>(Đơn vị tính = tỷ đồng)</i>		
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
	<u>năm 2023</u>	<u>năm 2023</u>	<u>năm 2022</u>
Tổng doanh thu và thu nhập	310,54	270,91	267,36
<i>So sánh với kế hoạch năm 2023 và thực hiện năm 2022</i>		114,63%	116,15%
+ Doanh thu thuần	303,64		
+ Doanh thu HĐTC	6,60		
+ Thu nhập khác	0,30		
Tổng giá vốn và chi phí	292,85	254,29	248,89
<i>So sánh với kế hoạch năm 2023 và thực hiện năm 2022</i>		115,16%	117,66%
+ Giá vốn hàng bán	240,02		
+ Chi phí tài chính	0,07		
Trong đó: Chi phí lãi vay	-	-	-
+ Chi phí bán hàng	-	-	-
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	44,16		
+ Chi phí khác	2,40		
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,20		
+ Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	23,89	20,78	23,24
<i>So sánh với kế hoạch năm 2023 và thực hiện năm 2022</i>		114,97%	102,80%
Lợi nhuận sau thuế	17,69	16,62	18,47
<i>So sánh với kế hoạch năm 2023 và thực hiện năm 2022</i>		106,44%	95,78%

Đánh giá tóm tắt các chỉ tiêu kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023 so sánh với kế hoạch giao năm 2023 và thực hiện năm 2022 như sau:

a. Tổng doanh thu và thu nhập

(i) Tổng doanh thu và thu nhập

Thực hiện năm 2023 đạt 310,54 tỷ đồng, kế hoạch giao 270,91 tỷ đồng, thực hiện năm 2022 đạt 267,36 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2023 đạt 114,63% kế hoạch giao, bằng 116,15% năm 2022.

(ii) Trong đó doanh thu dịch vụ ngoài

Thực hiện năm 2023 đạt 95,41 tỷ đồng, kế hoạch giao 55,02 tỷ đồng, thực hiện năm 2022 đạt 53,64 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2023 đạt 173,41% kế hoạch giao, bằng 177,87% năm 2022; thực hiện năm 2023 chiếm 31,42% doanh thu cung cấp dịch vụ; thực hiện năm 2022 chiếm 20,66% doanh thu cung cấp dịch vụ.

b. Tổng giá vốn và chi phí

Thực hiện năm 2023 đạt 292,85 tỷ đồng, kế hoạch giao 254,29 tỷ đồng, thực hiện năm 2022 đạt 248,89 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2023 đạt 115,16% kế hoạch giao, bằng 117,66% năm 2022.

c. Lợi nhuận trước thuế

Thực hiện năm 2023 đạt 23,89 tỷ đồng, kế hoạch giao 20,78 tỷ đồng, thực hiện năm 2022 đạt 23,24 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2023 đạt 114,97% kế hoạch giao, bằng 102,80% năm 2022.

d. Lợi nhuận sau thuế

Thực hiện năm 2023 đạt 17,69 tỷ đồng, kế hoạch giao 16,62 tỷ đồng, thực hiện năm 2022 đạt 18,47 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2023 đạt 106,44% kế hoạch giao, bằng 95,78% năm 2022.

II.3.3.2. Chỉ tiêu tổng số đã nộp NSNN năm 2023

Thực hiện năm 2023 đạt 12,50 tỷ đồng, kế hoạch giao 20,28 tỷ đồng, thực hiện năm 2022 đạt 23,78 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2023 đạt 61,64% kế hoạch giao, bằng 52,57% năm 2022. Lý do: thuế GTGT phải nộp năm 2023 giảm mạnh do tăng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của lô vật tư MXL2 NMDN hơn Trách 1.

II.3.3.3. Một số chỉ tiêu về lao động, tiền lương năm 2023

* Tổng số người lao động có mặt của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 431 người; giảm 2 người so với tại ngày 31/12/2022 là 438 người. Số người lao động bình quân của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 441 người.

* Việc chi trả tiền lương cho người lao động được thực hiện theo Quy chế trả lương cho CBCNV ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 12/8/2020 của HĐQT Công ty (thực hiện đến ngày 28/02/2023) và Quyết định số 03/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Công ty (thực hiện từ ngày 28/02/2023).

* Chi phí tiền lương năm 2023 Công ty đã hạch toán vào chi phí SXKD trong kỳ là 110,79 tỷ đồng đã bao gồm 12,70 tỷ đồng tiền lương dự phòng cho năm 2024, trong đó:

+ Tiền lương người quản lý là 6,12 tỷ đồng đạt 120,00% quỹ lương kế hoạch giao, tương ứng tiền lương bình quân là 63,72 triệu đồng / người / tháng;

+ Tiền lương người lao động là 104,67 tỷ đồng đạt 112,67% quỹ lương kế hoạch giao, tương ứng tiền lương bình quân là 20,50 triệu đồng / người / tháng.

* Thuởng vận hành an toàn năm 2023 Công ty đã hạch toán vào chi phí SXKD trong kỳ là 11,45 tỷ đồng đạt 120,53% quỹ thuởng vận hành an toàn kế hoạch giao.

II.3.4. Xử lý tài chính trong năm 2023

(i) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Công ty đã phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 với số tiền 18,54 tỷ đồng như sau:

+ Công ty đã hạch toán trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 3,69 tỷ đồng;

+ Công ty đã hạch toán phân phối cổ tức năm 2022 tỷ lệ 9,90% với số tiền 14,85 tỷ đồng. Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2022 trong quý IV/2023.

(ii) Công ty đã hoàn thành xử lý công nợ phải thu đối ứng công nợ phải trả về vật tư MXL2 với Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch với số tiền 172,39 tỷ đồng;

(iii) Công ty đã thu hồi công nợ phải thu với Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch với số tiền 5,32 tỷ đồng là tiền nhân công quý I, II, III/2017 và tiền lán trại năm 2017; số tiền 0,25 tỷ đồng là tiền nhân công xử lý bất thường bom tuần hoàn B năm 2018;

(iv) Công ty đã hạch toán kết chuyển toàn bộ khoản mục chi phí SXKD dở dang chuẩn bị sản xuất BDSC NMNĐ Thái Bình 2 của Tập đoàn với số tiền 7,08 tỷ đồng vào chi phí SXKD năm 2023 trong quý IV/2023.

II.3.5. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2023

Theo biểu 1C,1F đính kèm.

II.3.6. Ý kiến đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính của Công ty năm 2023

* Như Mục II.2, Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên cho rằng BCTC năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty năm 2023 bao gồm: tình hình tài sản và nguồn vốn; tình hình kết quả kinh doanh; tình hình lưu chuyển

tiền tệ.

* Việc xử lý tài chính trong năm 2023 đã làm cho tình hình tài chính của Công ty tốt hơn. Công ty đã xử lý dứt điểm một số khoản mục theo dõi đã qua nhiều năm (Mục II.3.4.ii, iv) làm gọn sổ sách kế toán; đã thu hồi được công nợ phải thu quá hạn (Mục II.3.4.iii) làm tăng dòng tiền vào cho Công ty;

* Như Mục II.1, Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã được HĐQT giao kế hoạch tại Quyết định số 109/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 06/6/2023;

Chỉ tiêu tổng số đã nộp NSNN thực hiện năm 2023 đạt 61,64% kế hoạch giao, bằng 52,57% năm 2022 có lý do đã nêu tại Mục II.3.3.2.

* Các chỉ số tài chính chủ yếu của Công ty đều nằm trong mức an toàn;

* Công ty có tình hình tài chính lành mạnh đảm bảo để duy trì hoạt động SXKD ổn định và liên tục.

II.4. Các giao dịch của Công ty với cổ đông nội bộ hoặc có liên quan đến cổ đông nội bộ năm 2023

* Hợp đồng BDSC thường xuyên NMNĐ Cà Mau 1&2 với Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau là Chi nhánh của Công ty mẹ Tổng công ty;

* Hợp đồng BDSC thường xuyên NMNĐ Nhơn Trạch 1 với Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch là Chi nhánh của Công ty mẹ Tổng công ty;

* Hợp đồng BDSC thường xuyên NMNĐ Vũng Áng 1 với Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh là Chi nhánh của Công ty mẹ Tổng công ty;

* Hợp đồng BDSC thường xuyên NMNĐ Nhơn Trạch 2 với Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 là Công ty con của Công ty mẹ Tổng công ty;

* Các hợp đồng BDSC, thí nghiệm hiệu chỉnh NMTĐ Đakđrinh với Công ty CP Thủy điện Đakđrinh là Công ty con của Công ty mẹ Tổng công ty;

* Các hợp đồng BDSC, thí nghiệm hiệu chỉnh NMTĐ Hòa Na với Công ty CP Thủy điện Hòa Na là Công ty con của Công ty mẹ Tổng công ty;

Giá trị giao dịch và công nợ phát sinh của các hợp đồng nói trên được trình bày chi tiết tại thuyết minh về các bên liên quan trong BCTC năm 2023 của Công ty.

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp trong đó Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, người điều hành khác của Công ty hoặc người có liên quan của họ là sáng lập viên hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm phát sinh giao dịch.

II.5. Đánh giá giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc

Công tác định hướng, chỉ đạo, quyết sách của HĐQT đã bám sát Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

Các (04) cuộc họp định kỳ hàng quý năm 2023 của HĐQT đã được chuẩn

bị kỹ lưỡng; cuộc họp có thành phần tham dự đầy đủ; nội dung cuộc họp sát với thực tiễn và bao trùm các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Nghị quyết cuộc họp của HĐQT đã định hướng vào các vấn đề cụ thể của công tác SXKD; đã quy định về chất lượng và tiến độ thực hiện; qua đó HĐQT đã thực thi được chức năng quản trị Công ty và giám sát điều hành Công ty.

HĐQT đã ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm toán nội bộ, đã bổ nhiệm nhân sự và đưa vào vận hành bộ phận Kiểm toán nội bộ để nâng cao năng lực thực thi chức năng quản trị Công ty và giám sát điều hành Công ty của HĐQT.

Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD của Ban Giám đốc đã chủ động, quyết liệt và kịp thời nhằm thích ứng nhanh chóng với những biến động không ngừng nghỉ của thị trường ngành nghề kinh doanh và thực tế công tác thi công tại các nhà máy của chủ đầu tư. Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD của Ban Giám đốc đã căn cứ, bám sát Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT; tuân thủ các Quy chế, Quy định quản lý của Công ty.

Giữa HĐQT và Ban Giám đốc đã có sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác định hướng, quản trị, giám sát và điều hành Công ty; đã thể hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan như quy định tại Điều lệ Công ty; đã duy trì được sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn thể tổ chức của Công ty.

HĐQT và Ban Giám đốc đã chấp hành nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Công ty mẹ Tổng công ty (xem Mục II.6.3); đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ cho cổ đông lớn - Công ty mẹ Tổng công ty theo quy định.

Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc đã trung thực, cẩn trọng và phát huy hiệu quả; đã lãnh đạo định hướng Công ty bám sát chiến lược phát triển, vượt qua các khó khăn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ năm 2023 và Tổng công ty giao kế hoạch. HĐQT và Ban Giám đốc đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới tư duy kinh doanh, tái cấu trúc hoạt động SXKD, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tận dụng tối đa các thế mạnh nội tại của Công ty, khai thác triệt để tiềm năng sức mạnh của lực lượng lao động, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ... để ngày càng nâng cao năng lực cạnh tranh về chất lượng, tiến độ và giá thành cung cấp dịch vụ kỹ thuật của Công ty.

II.6. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông

Các nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm và nội dung công việc của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và trình ĐHĐCĐ hàng năm thông qua làm cơ sở thực hiện công tác kiểm soát trong năm. Việc triển khai kế hoạch hoạt động kiểm soát trong năm được Ban Kiểm soát thực hiện phù hợp với tình hình SXKD của Công ty tại từng thời điểm trên nguyên tắc không làm gián đoạn hoạt động bình thường của Công ty và không cản trở công tác quản trị, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát luôn tuyệt đối bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và quyền lợi hợp pháp của cổ đông. Ban Kiểm soát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kiểm soát theo quy định hiện hành. Các thông tin, báo cáo mà Ban Kiểm soát gửi tới Công ty, ĐHĐCĐ, cổ đông, HĐQT và Ban Giám đốc được Ban Kiểm soát thực hiện một cách trung thực và cẩn trọng. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông về hoạt động kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Doanh nghiệp.

Trước khi triển khai một cuộc kiểm soát, Ban Kiểm soát đều lập kế hoạch cụ thể về đối tượng, nội dung và phạm vi kiểm soát đồng thời thông báo đến HĐQT và Ban Giám đốc để được phối hợp thực hiện. Trong thời gian thực thi cuộc kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc cùng với đối tượng kiểm soát đã luôn quan tâm phối hợp tạo điều kiện làm việc thuận lợi và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Kết quả kiểm tra, kiểm soát và các lưu ý, kiến nghị đều được Ban Kiểm soát báo cáo đầy đủ với HĐQT, Ban Giám đốc và thông báo công khai đến đối tượng kiểm soát.

Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc họp giao ban sản xuất do Ban Giám đốc chủ trì. Các tài liệu phục vụ cuộc họp được Công ty chuyển đến Ban Kiểm soát đầy đủ và đúng thời hạn trước khi diễn ra cuộc họp. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát được tạo điều kiện phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm, đưa ra các lưu ý, kiến nghị đóng góp vào việc hoàn thiện công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện đầy đủ cho Ban Kiểm soát thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm và nội dung công việc của Ban Kiểm soát theo quy định. Các lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát được lắng nghe, tiếp thu (và, hoặc) đưa vào Nghị quyết, Thông báo kết luận và được HĐQT và Ban Giám đốc lưu tâm chỉ đạo thực hiện.

II.7. Đánh giá việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra các cấp

II.7.1. Việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra thuộc các cơ quan quản lý Nhà nước

Trong kỳ báo cáo, Công ty không thuộc đối tượng kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước.

II.7.2. Việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra thuộc Tổng Công ty

Trong kỳ báo cáo, Công ty không thuộc đối tượng kiểm tra của Tổng Công ty.

II.7.3. Việc chấp hành các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty

Theo biểu 1G đính kèm.

III. Đánh giá thẩm định các nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua

III.1. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Lý do: Ban Giám đốc báo cáo ĐHCĐ năm 2024 nội dung này là đúng thẩm quyền. Nội dung báo cáo phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty về vai trò, quyền hạn và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của Ban Giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty. Báo cáo đã trình bày đầy đủ, toàn diện các nội dung về hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Công ty.

III.2. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ năm 2024

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ năm 2024.

Lý do: HĐQT báo cáo ĐHCĐ năm 2024 nội dung này là đúng thẩm quyền. Nội dung báo cáo phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty về vai trò, quyền hạn và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của HĐQT trong công tác định hướng, quản trị và giám sát điều hành Công ty. Báo cáo đã trình bày đầy đủ, toàn diện các nội dung về hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024.

III.3. BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và Tờ trình của HĐQT về việc thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và nội dung Tờ trình của HĐQT về việc thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán.

Lý do:

(i) HĐQT trình ĐHCĐ năm 2024 nội dung này là đúng thẩm quyền. Và như đã báo cáo ở các Mục trên:

(ii) Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên cho rằng BCTC năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty năm 2023 bao gồm: tình hình tài sản và nguồn vốn; tình hình kết quả kinh doanh; tình hình lưu chuyển tiền tệ.

(iii) Ban Kiểm soát đã thẩm định BCTC năm 2023 đã được kiểm toán.

III.4. Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Lý do: HĐQT trình ĐHCĐ năm 2024 nội dung này là đúng thẩm quyền. Các nội dung trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 đã tuân thủ quy định về phân phối lợi nhuận trong Quy chế Quản lý tài chính của Công ty.

III.5. Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 và dự kiến tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt

tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 và dự kiến tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024.

Lý do: HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2024 nội dung này là đúng thẩm quyền. Các nội dung trình phê duyệt tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 và dự kiến tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và Quy chế Trả lương của Công ty.

III.6. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

Ban Kiểm soát chủ trì soạn thảo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ năm 2024 đối với Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.

III.7. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Tờ trình của HĐQT về việc thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty.

Lý do: HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2024 nội dung này là đúng thẩm quyền. Nội dung Tờ trình phù hợp với sự nghiệp đổi mới tư duy kinh doanh, tái cấu trúc hoạt động SXKD, sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty.

III.8. Tờ trình của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Tờ trình của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Lý do: HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2024 nội dung này là đúng thẩm quyền. Nội dung Tờ trình phù hợp với mục đích đẩy mạnh công tác kinh doanh dịch vụ ngoài trong thời gian tới của Công ty.

IV. Các kiến nghị

Từ kết quả các cuộc kiểm soát trong năm 2023 tại Văn phòng và các Chi nhánh Công ty đối với hoạt động mua sắm hàng hóa dịch vụ phục vụ SXKD, Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty cần sửa đổi Quy chế Mua sắm hoặc ban hành Quy định hướng dẫn Quy chế Mua sắm để cụ thể hóa trình tự từng bước thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu theo các hình thức lựa chọn nhà thầu để thực hiện thống nhất trong toàn Công ty.

Lý do: Điều 7 "Phương thức lựa chọn nhà thầu; Loại hợp đồng với nhà thầu" và Điều 8 "Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu; Hồ sơ đề xuất; Xét duyệt trúng thầu" trong Quy chế Mua sắm ban hành theo Quyết định số 76/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 14/4/2023 của Công ty đang tham chiếu thực hiện theo quy định tại Luật đấu thầu. Tuy nhiên mỗi Chi nhánh, mỗi cán bộ đọc Luật, hiểu Luật và làm theo hướng dẫn của Luật lại khác nhau nên cần thiết phải hướng dẫn một quy trình cụ thể và thực hiện thống nhất trong toàn Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2024

Ban Kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2024 như sau:

(i) Quý I/2024

+ Thẩm định BCTC năm 2023 đã được kiểm toán;

+ Báo cáo hoạt động kiểm soát quý IV/2023;

+ Soạn thảo các Báo cáo, Tờ trình phục vụ tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024.

(ii) Quý II/2024

+ Thẩm định BCTC quý I/2024;

+ Báo cáo hoạt động kiểm soát quý I/2024;

+ Báo cáo, trình các nội dung thuộc trách nhiệm của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2024;

+ Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tại các Chi nhánh Công ty phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của HĐQT và Ban Giám đốc.

(iii) Quý III/2024

+ Thẩm định BCTC bán niên năm 2024;

+ Báo cáo hoạt động kiểm soát quý II/2024;

+ Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tại các Chi nhánh Công ty phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của HĐQT và Ban Giám đốc.

(iv) Quý IV/2024

+ Thẩm định BCTC quý III/2024;

+ Báo cáo hoạt động kiểm soát quý III/2024;

+ Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tại Văn phòng Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2024 của Ban Kiểm soát.

Kính báo cáo các Quý cổ đông và Tổng Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ (để biết);
- Các TV BKS;
- Lưu: VT, BKS (NQĐ).

Đính kèm:

Các biểu: 1A, 1B1, 1B2, 1C, 1D, 1F, 1G.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Đông

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP
Quý IV/2023 và cả năm 2023**

Tên doanh nghiệp : Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
Giấy đăng ký kinh doanh số : 0102560459 ngày 17 tháng 10 năm 2019
Ngành nghề kinh doanh : Dịch vụ kỹ thuật điện
Địa chỉ, điện thoại, Fax : Tầng 7, Tòa nhà HH3, KĐT Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm nay	Quý này		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này		Lũy kế thực hiện kế hoạch năm nay	So sánh với cùng kỳ	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Quý này	Lũy kế
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9=7/4	C.10=5/6	C.11=7/8
I	Tổng số doanh nghiệp	DN								
1	- Doanh nghiệp có lãi	DN								
2	- Doanh nghiệp hòa vốn	DN								
3	- Doanh nghiệp lỗ	DN								
II	Người lao động									
4	- Tổng số người lao động cuối kỳ	người	475,0			431,0	438,0	90,74%		98,40%
5	- Số người lao động bình quân trong kỳ	người	463,0			441,0	470,0	95,25%		93,83%
III	Nợ phải trả	tr. đồng				77.486	256.756			30,18%
6	Trong đó: Nợ gốc vay	tr. đồng				0	0			
7	Trong đó: Nợ phải trả quá hạn	tr. đồng				0	0			
IV	Vốn chủ sở hữu	tr. đồng				188.446	189.300			99,55%
8	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	tr. đồng				150.000	150.000			100,00%
9	Trong đó: Vốn góp của Tổng Công ty	tr. đồng				76.500	76.500			100,00%
V	Tổng tài sản	tr. đồng				265.932	446.056			59,62%
10	Trong đó: Các khoản phải thu	tr. đồng				107.427	283.778			37,86%
11	Trong đó: Phải thu khó đòi	tr. đồng				0	0			
VI	Kết quả kinh doanh									
12	- Tổng doanh thu và thu nhập	tr. đồng	270.911	124.987	128.110	310.532	267.350	114,63%	97,56%	116,15%
13	- Tổng giá vốn và CP bao gồm CP thuế TNDN	tr. đồng	254.291	119.725	116.971	292.841	248.880	115,16%	102,35%	117,66%
14	- Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	20.775	8.286	14.000	23.891	23.240	115,00%	59,19%	102,80%
15	- Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	16.620	5.262	11.139	17.691	18.470	106,44%	47,24%	95,78%
VII	Tổng số đã nộp NSNN	tr. đồng	20.283	1.370	6.519	12.500	23.775	61,63%	21,02%	52,58%
VIII	Tiền lương									
16	- Tổng quỹ lương kế hoạch cả năm được giao	tr. đồng				107.500	110.468			97,31%
17	- Tổng quỹ lương cả năm được quyết toán	tr. đồng				107.500	120.695			
18	- Quỹ lương năm đã hạch toán vào CP SXKD	tr. đồng	107.500	31.818	38.910	122.243	120.733	113,71%	81,77%	101,25%
19	- Tiền lương năm lũy kế bình quân NLĐ	tr. đồng				277,20	256,88			107,91%
20	- Tiền lương tháng bình quân NLĐ	tr. đồng				23,10	21,41			107,89%

BÁO CÁO
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH PHẦN 1
Quý IV/2023 và cả năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5
I	Tài sản ngắn hạn	BS100	224.396.863.714	406.386.016.649
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	BS110	28.431.244.144	20.917.908.231
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	BS120	59.470.000.000	80.970.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	BS130	107.388.660.967	283.744.784.464
4	Trong đó: Phải thu khó đòi		0	0
5	Hàng tồn kho	BS140	23.859.848.731	20.753.323.954
6	Tài sản ngắn hạn khác	BS150	5.247.109.872	0
II	Tài sản dài hạn	BS200	41.535.640.539	39.669.290.882
7	Các khoản phải thu dài hạn	BS210	37.860.000	32.860.000
8	Tài sản cố định	BS220	13.282.202.442	11.566.851.461
9	+ Tài sản cố định hữu hình	BS221	13.282.202.442	11.566.851.461
10	+ Tài sản cố định thuê tài chính	BS224	0	0
11	+ Tài sản cố định vô hình	BS227	0	0
12	Bất động sản đầu tư	BS230	0	0
13	Tài sản dở dang dài hạn	BS240	0	0
14	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	BS250	5.040.000.000	5.040.000.000
15	Trong đó: Dự phòng ĐTTC DH	BS254	0	0
16	Tài sản dài hạn khác	BS260	23.175.578.097	23.029.579.421
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		265.932.504.253	446.055.307.531
III	Nợ phải trả	BS300	77.486.163.721	256.755.507.221
17	Nợ ngắn hạn	BS310	77.486.163.721	256.755.507.221
18	Trong đó: Nợ gốc vay		0	0
19	Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi	BS322	1.470.083.795	970.574.323
20	Trong đó: Nợ phải trả quá hạn		0	0
21	Nợ dài hạn	BS330	0	0
22	Trong đó: Nợ gốc vay		0	0
IV	Vốn chủ sở hữu	BS410	188.446.340.532	189.299.800.310
23	Vốn góp chủ sở hữu	BS411	150.000.000.000	150.000.000.000
24	Trong đó: Vốn góp của Tổng Công ty		76.500.000.000	76.500.000.000
25	Quỹ đầu tư phát triển	BS418	20.686.994.576	20.686.994.576
26	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	BS421	17.759.345.956	18.612.805.734
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		265.932.504.253	446.055.307.531

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu IB2

BÁO CÁO
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH PHẦN 2
Quý IV/2023 và cả năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Quý này		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7
I	Tổng doanh thu và thu nhập		124.986.674.230	128.110.294.375	310.531.699.180	267.350.020.684
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	PL10	121.955.541.810	124.471.329.538	303.639.860.524	259.665.241.559
2	Doanh thu hoạt động tài chính	PL21	3.012.541.966	2.601.839.747	6.595.985.406	5.509.014.441
3	Thu nhập khác	PL31	18.590.454	1.037.125.090	295.853.250	2.175.764.684
II	Tổng giá vốn và chi phí		119.725.417.253	116.971.204.793	292.841.179.486	248.880.123.328
4	Giá vốn hàng bán	PL11	101.065.652.787	99.395.675.183	240.016.200.699	203.687.953.208
5	Chi phí tài chính	PL22	48.059.508	147.926.248	69.724.653	155.772.242
5a	Trong đó: Chi phí lãi vay	PL23	0	0	0	7.845.994
6	Chi phí bán hàng	PL25	0	0	0	0
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	PL26	15.586.437.550	14.307.179.826	44.159.902.919	39.960.371.128
8	Chi phí khác	PL32	97.451	259.908.749	2.395.094.932	306.087.226
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	PL51	3.025.169.957	2.860.514.787	6.200.256.283	4.769.939.524
10	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	PL52	0	0	0	0
III	Lợi nhuận trước thuế	PL50	8.286.426.934	13.999.604.369	23.890.775.977	23.239.836.880
IV	Lợi nhuận sau thuế	PL60	5.261.256.977	11.139.089.582	17.690.519.694	18.469.897.356

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Quý này		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
V	Tổng số đã nộp NSNN	NS00	1.370.497.379	6.518.684.301	12.499.948.709	23.775.261.986
11	Thuế GTGT hàng bán nội địa	NS01	58.581.108	5.575.904.710	4.132.587.318	17.522.986.508
12	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	NS02	13.626.350	0	13.626.350	80.616.273
13	Thuế tiêu thụ đặc biệt	NS03	0	0	0	0
14	Thuế xuất, nhập khẩu	NS04	0	41.715.075	0	41.715.075
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	NS05	904.780.473	554.262.296	5.913.788.575	4.231.154.981
16	Thuế thu nhập cá nhân	NS06	393.509.448	346.802.220	2.434.946.466	1.893.789.149
17	Thuế (lệ phí) môn bài	NS07	0	0	5.000.000	5.000.000
18	Các loại thuế, phí, lệ phí khác	NS08	0	0	0	0
VI	Quý lương					
19	Tổng quỹ lương kế hoạch cả năm được giao	QL01			107.500.000.000	110.468.000.000
20	Tổng quỹ lương cả năm được quyết toán	QL02			107.500.000.000	120.694.850.000
21	Quý lương năm đã hạch toán vào CP SXKD	QL03	31.818.062.558	38.909.641.462	122.242.738.226	120.733.169.292

KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ CỦA DOANH NGHIỆP
Quý IV/2023 và cả năm 2023*** Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (Hht)**

$$\text{Hht} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (BS100)}}{\text{Nợ ngắn hạn (BS310)}} = \frac{224.396.863.714}{77.486.163.721} = 2,90$$

*** Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Hn)**

$$\text{Hn} = \frac{\text{Tiền và các khoản tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn + Các khoản phải thu ngắn hạn (BS110 + BS120 + BS130)}}{\text{Nợ ngắn hạn (BS310)}} = \frac{195.289.905.111}{77.486.163.721} = 2,52$$

BÁO CÁO CHI TIẾT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
Quý IV/2023 và cả năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm			Số cuối kỳ		
		Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Tỷ lệ sở hữu
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.10
I	Đầu tư vào công ty con						
II	Đầu tư vào công ty liên kết						
III	Đầu tư vào công ty liên doanh						
IV	Đầu tư góp vốn vào đơn khác	5.040.000.000	5.040.000.000		5.040.000.000	5.040.000.000	
1	Công ty CP Công nghệ thông tin viễn thông và tự động hóa Dầu khí	5.040.000.000	5.040.000.000	11,9%	5.040.000.000	5.040.000.000	11,9%

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH VAY VÀ HUY ĐỘNG VỐN
SỬ DỤNG VỐN VAY VÀ VỐN HUY ĐỘNG
Quý IV/2023 và cả năm 2023

I. Tình hình vay, huy động vốn

Không phát sinh

II. Tình hình sử dụng vốn vay và vốn huy động

Không phát sinh

BẢNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN
Quý IV/2023 và cả năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5
I	CÁC HỆ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Tỷ suất sinh lời của tổng tài sản ROA	6,65%	4,14%	
2	Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE	9,39%	9,76%	
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	7,69%	8,69%	
II	CÁC HỆ SỐ HOẠT ĐỘNG			
4	Vòng quay tổng tài sản	0,87	0,61	
5	Vòng quay vốn lưu động	0,98	0,67	
6	Vòng quay vốn cố định	7,65	6,42	
7	Vòng quay nợ phải thu	1,59	0,94	
8	Vòng quay nợ phải trả	1,75	1,00	
III	CÁC HỆ SỐ CƠ CẤU TÀI SẢN, NGUỒN VỐN			
9	Hệ số nợ tài sản	0,29	0,58	
10	Hệ số nợ nguồn vốn	0,41	1,36	
11	Vốn chủ sở hữu trên tổng cộng nguồn vốn	0,71	0,42	
12	Hệ số bảo toàn vốn H	1,00	1,01	
13	Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản	0,84	0,91	
IV	CÁC HỆ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
14	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	2,90	1,58	
15	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	2,52	1,50	
16	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	1,13	0,40	

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTPC
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu IG

BÁO CÁO

Tình hình chấp hành các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty
Quý IV/2023 và cả năm 2023

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước	
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện			
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
T1 VĂN BẢN THÁNG 1/2023									
1	3/ĐLDK-TCNS	03/01/2023	V/v giới thiệu bổ nhiệm Phó giám đốc PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện	
2	1/QĐ-ĐLDK	03/01/2023	V/v tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Long giữ chức Phó Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng Công ty	x				Đã triển khai thực hiện	
3	3/QĐ-ĐLDK	03/01/2023	V/v thôi giữ chức Phó Trưởng ban TCNS PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
4	52/ĐLDK-TCNS	10/01/2023	V/v Chấp thuận cho Chủ tịch HĐQT PV Power Services nghỉ phép đi nước ngoài	x				Đã triển khai thực hiện	
5	80/ĐLDK-TCNS	16/01/2023	V/v tuyển dụng lao động tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện	
6	85/ĐLDK-KTKH	17/01/2023	V/v thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-ĐLDK ngày 30/12/2022 của HĐQT TCT tại cuộc họp định kỳ Quý IV/2022	x				Đã triển khai thực hiện	
T2 VĂN BẢN THÁNG 2/2023									
1	38/QĐ-ĐLDK	01/02/2023	V/v phê duyệt kết quả tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của các đơn vị thành viên PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
2	08/NQ-ĐLDK	02/02/2023	V/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
3	154/ĐLDK-KTKH	03/02/2023	V/v thông báo kết quả tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022	x				Đã triển khai thực hiện	
4	160/ĐLDK-KT	06/02/2023	V/v quản lý ngân ngừa hư hỏng do vật thể ngoại lai trong quá trình BDSC dây chuyền hệ thống/thiết bị của nhà máy điện.	x				Đã báo cáo tại văn bản số 117/BC-DVKT-KTAT ngày 02/3/2023	
5	178/ĐLDK-KTKH	08/02/2023	V/v triển khai Nghị quyết số 08/NQ-ĐLDK của HĐQT PV Power về việc kế hoạch SXKD năm 2023 của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
6	55/QĐ-ĐLDK	09/02/2023	QĐ v/v phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý tại các Ban chức năng Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc, thành viên giai đoạn 2026-2031	x				Đã triển khai thực hiện	
7	233/ĐLDK-TCNS	20/02/2023	V/v Tuyên dụng lao động tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện	
8	240/ĐLDK-KTKH	21/02/2023	V/v đăng ký lịch Đại hội cổ đông	x				Đã báo cáo tại văn bản số 23/DVKT-NĐDD ngày 21/02/2023	
T3	VĂN BẢN THÁNG 3/2023								
1	15/NQ-ĐLDK	01/3/2023	V/v thông qua Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của HĐQT PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
2	309/ĐLDK-KTKH	02/3/2023	V/v báo cáo sơ kết quý I năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 37/DVKT-NĐDD ngày 09/3/2023	
3	108/QĐ-ĐLDK	06/3/2023	QĐ v/v phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2026-2031 tại các đơn vị thành viên của TCT	x				Đã triển khai thực hiện	
4	336/ĐLDK-KTKH	08/3/2023	V/v Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện sử dụng dịch vụ năm 2021, 2022 và kế hoạch năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 141/BC-DVKT-KTKH ngày 10/3/2023	
5	343/ĐLDK-KTKH	08/3/2023	V/v chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý I/2023 của HĐQT	x				Đã triển khai thực hiện	
6	362/ĐLDK-KTKH	10/3/2023	V/v thực hiện thông báo kết luận số 1230/TB-DKVN ngày 03/3/2023 của PVN	x				Đã triển khai thực hiện	
7	377/ĐLDK-TCNS	14/3/2023	V/v Thực hiện Quy chế quản lý thù lao, tiền thưởng của Người đại diện kiêm nhiệm của Tổng công ty tại đơn vị.	x				Đã báo cáo tại văn bản số 155/BC-DVKT-TCKT ngày 15/3/2023	
8	402/ĐLDK-KTKH	16/3/2023	V/v triển khai chính thức đánh giá hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022	x				Đã báo cáo tại văn bản số 51/DVKT-NĐDD ngày 23/3/2023	
9	410/ĐLDK-TCNS	17/3/2023	V/v Quyết toán quỹ tiền lương năm 2022 và xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 62/DVKT-NĐDD ngày 03/4/2023	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
10	412/ĐLĐK-TCNS	17/3/2023	V/v Báo cáo danh sách CBCNV thuộc Đối tượng 3, 4 tại các Ban/VP Tổng công ty và các đơn vị thành viên/trực thuộc	x				Đã báo cáo tại văn bản số 193/DVKI-TCHC ngày 03/4/2023	
11	476/ĐLĐK-TCNS	24/3/2023	V/v chủ trương nhân sự Ban Kiểm soát PV Power Services	x				Đã báo cáo tại văn bản số 59/TTr-DVKI-HĐQT ngày 30/3/2023	
12	465 ĐLĐK-KT	24/3/2023	<input type="checkbox"/> V/v thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phong trào Sáng kiến	x				Đã triển khai thực hiện	
13	190/QĐ-ĐLĐK	28/3/2023	V/v phê duyệt Quy chế quản lý quỹ thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện kiêm nhiệm của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN-CTCP	x				Đã triển khai thực hiện	
T4 VĂN BẢN THÁNG 4/2023									
1	545/ĐLĐK-KTKH	03/4/2023	V/v triển khai NQ số 20/NQ-ĐLĐK ngày 27/3/2023 của HĐQT PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
2	598/ĐLĐK-KTKH	07/4/2023	V/v triển khai Quyết định của PVN về Quy chế QTRR, Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro	x				Đã báo cáo tại văn bản số 218/DVKI-TCHC ngày 12/4/2023	
3	29/NQ-ĐLĐK	13/4/2023	V/v Nghị quyết tại cuộc họp định kỳ Quý I năm 2023 của HĐQT PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
4	641/ĐLĐK-TCNS	14/4/2023	V/v công tác cán bộ	x				Đã báo cáo tại văn bản số 77/NĐD-DVKI ngày 17/4/2023	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
5	643/ĐLDK-VP	17/4/2023	Về việc chấn chỉnh công tác truyền thông, tổ chức sự kiện trong toàn Tổng công ty	x				Đã triển khai thực hiện	
6	645/ĐLDK-KTKH	17/4/2023	V/v Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-ĐLDK ngày 12/4/2023 của HĐQT TCT tại cuộc họp định kỳ Quý I/2023	x				Đã triển khai thực hiện	
7	31/NQ-ĐLDK	18/4/2023	V/v thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	x				Đã triển khai thực hiện	
8	32/NQ-ĐLDK	18/4/2023	V/v thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2023 của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
9	676/ĐLDK-KTKH	19/4/2023	V/v mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
10	681/ĐLDK-TCKT	19/4/2023	V/v tuân thủ các điều kiện và cam kết của HĐ vay vốn trị giá 200 triệu USD được bảo lãnh bởi SACE	x				Đã triển khai thực hiện	
11	311/QĐ-ĐLDK	19/4/2023	QĐ v/v thay đổi người đại diện phần vốn, giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, BKS tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện	
12	684/ĐLDK-TCNS	19/4/2023	V/v Thay đổi người đại diện của PV Power tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện	
13	697/CT-ĐLDK	20/4/2023	Về việc nâng cao ý thức và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng	x				Đã triển khai thực hiện Chưa đến thời hạn báo cáo	
14	317/QĐ-ĐLDK	21/4/2023	V/v phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 của các đơn vị thành viên PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước	
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện			Lý do
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
15	45/NQ-ĐLĐK	26/4/2023	NQ bầu Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN- CTCP	x				Đã triển khai thực hiện	
16	327/QĐ-ĐLĐK	26/4/2023	V/v Bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Đã triển khai thực hiện	
T5	VĂN BẢN THÁNG 5/2023								
1	320/QĐ-ĐLĐK	04/5/2023	V/v thời giữ chức Phó Trưởng ban Thương mại PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
2	818/ĐLĐK-TCNS	08/5/2023	V/v cử cán bộ tham gia Đoàn công tác của Tổng công ty tại Hoa Kỳ	x				Đã triển khai thực hiện	
3	361/QĐ-ĐLĐK	11/5/2023	V/v cử cán bộ đi công tác tại Hoa Kỳ	x				Đã triển khai thực hiện	
4	836/ĐLĐK-TCNS	11/5/2023	V/v tuyên dụng lao động tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện	
5	324/QĐ-ĐLĐK	12/5/2023	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế quản trị danh mục đầu tư của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
6	407/QĐ-ĐLĐK	24/5/2023	V/v xếp loại cán bộ năm 2022 đối với các cán bộ là Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc, thành viên của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
7	928/ĐLĐK-KTKH	25/5/2023	V/v báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 112/NĐD-DVKT ngày 12/6/2023	
8	424/QĐ-ĐLĐK	30/5/2023	V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý hoạt động mua sắm hàng hóa và dịch vụ từ nguồn vốn SXKD của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
T6	VĂN BẢN THÁNG 6/2023								
1	1020/ĐLĐK-KTKH	08/6/2023	V/v Chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý II/2023 của HĐQT	x				Đã triển khai thực hiện	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
2	474/QĐ-ĐLTK	12/6/2023	Thành lập Tổ công tác làm việc với Kiểm toán Nhà nước	x				Đã triển khai thực hiện	
3	1038/ĐLTK-VP	12/6/2023	V/v mời tham dự buổi làm việc với đoàn Kiểm toán Nhà nước	x				Đã triển khai thực hiện	
4	1074/ĐLTK-KT	15/6/2023	Công tác xử lý tồn tại/bất thường trong vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện	x				Đã triển khai thực hiện	
5	474/QĐ-ĐLTK	16/6/2023	V/v phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị trong HĐQT PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
6	1145/ĐLTK-KT	26-06-2023	Xin ý kiến về đề án BDSC NMD Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 3&4 và vận hành xưởng gia công/phục hồi	x				Đã báo cáo tại văn bản số 467/NĐD-DVKT ngày 26/7/2023	
7	1171/ĐLTK-KTKH	28-06-2023	V/v xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024	x				Đã báo cáo tại văn bản số 124/NĐD-DVKT ngày 12/7/2023	
T7	VĂN BẢN THÁNG 7/2023								
1	1242/ĐLTK-TCKT	06/7/2023	<input type="checkbox"/> V/v đơn đốc nộp NSNN phát sinh tháng 6/2023 quý 2/2023	x				Đã triển khai thực hiện	
2	1318/ĐLTK-TCNS	19/7/2023	V/v tuyển dụng lao động tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện	
3	569/QĐ-ĐLTK	19/07/2023	V/v điều động và bổ nhiệm bà Lý Thị Thu Hương	x				Đã triển khai thực hiện	
4	570/QĐ-ĐLTK	20/07/2023	<input type="checkbox"/> V/v tổ chức lại Bộ phận Kiểm toán nội bộ của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước	
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện			Lý do
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
5	72/NQ-ĐLDK	20/07/2023	Nghị quyết tại cuộc họp định kỳ Quý II năm 2023 của HĐQT PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
6	575/QĐ-ĐLDK	20/07/2023	V/v điều động và bổ nhiệm bà Tô Ngọc Tuyết giữ chức Phó Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, phụ trách công tác Kiểm toán nội bộ PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
7	□1356/ĐLDK-KTKH	25/07/2023	V/v Thực hiện nghị quyết số 72/NQ-ĐLDK ngày 19/7/2023 của HĐQT TCT tại cuộc họp định kỳ Quý II/2023	x				Đã triển khai thực hiện	
T8	VĂN BẢN THÁNG 8/2023								
1	1402/ĐLDK-TCNS	03/8/2023	V/v Chấp thuận cử cán bộ đi nước ngoài	x				Đã triển khai thực hiện	
2	1461/ĐLDK-HDQT	14/8/2023	V/v Tình hình thực hiện các kiến nghị tại BB 207/BB-TCKT ngày 12/7/2022 của đoàn KTNB PVP tại PVPS	x				Đã báo cáo tại văn bản số 143/NĐD-DVKT ngày 18/8/2023	
3	1476/ĐLDK-TCKT	16/8/2023	V/v tuân thủ các điều kiện và cam kết của HĐ vay vốn trị giá 200 triệu USD được bảo lãnh bởi SACE	x				Đã triển khai thực hiện	
4	1493/ĐLDK-KTKH	18/8/2023	V/v báo cáo phục vụ công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 tại PV Power Services	x				Đã báo cáo tại văn bản số 150/NĐD-DVKT ngày 25/8/2023	
5	1514/ĐLDK-KTKH	22/8/2023	V/v Báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 155/NĐD-DVKT ngày 07/9/2023	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.10
6	1527/ĐLDK-TCNS	23/8/2023	V/v chấp thuận cho cán bộ PV Power Services nghị phép đi nước ngoài	x				Đã triển khai thực hiện
T9	VĂN BẢN THÁNG 9/2023							
1	1402/ĐLDK-TCNS	18/9/2023	Chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý III/2023 của HĐQT	x				Đã triển khai thực hiện
2	1734/ĐLDK-KT	26/09/2023	Đăng ký tham dự Hội nghị diễn đàn khách hàng thường niên tuabin khí Siemens khu vực Châu Á – Thái Bình Dương năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 599/DVKT-KTAT ngày 27/9/2023
3	1739/ĐLDK-KTKH	26/09/2023	Mời tham dự họp Sơ kết 9 tháng đầu năm 2023 của PV Power.	x				Đã triển khai thực hiện
4	766-QĐ-ĐLDK	26/09/2023	V/v Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Minh Đạo	x				Đã triển khai thực hiện
5	767-QĐ-ĐLDK	26/09/2023	V/v Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Duy Giang	x				Đã triển khai thực hiện
6	1755/ĐLDK-KTKH	28/09/2023	Thông báo thay đổi thời gian họp Sơ kết 9 tháng đầu năm 2023 của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện
7	1765/ĐLDK-HĐQT	29/09/2023	V/v báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm tra, giám sát của HĐQT PV Power	x				Đã báo cáo tại văn bản số 169/DVKT-NĐD ngày 13/10/2023
T10	VĂN BẢN THÁNG 10/2023							
1	91/NQ-ĐLDK	09/10/2023	V/v Tại cuộc họp định kỳ quý III năm 2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Đã triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước	
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện			Lý do
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
2	1824/ĐLĐK-KT	10/10/2023	Rà soát công tác quản lý chất lượng BDSC trong các Nhà máy điện PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
3	1841/ĐLĐK-KTKH	11/10/2023	V/v cung cấp thông tin xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
4	1855/ĐLĐK-TCKT	13/10/2023	V/v sửa đổi Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí			x		Đang tiến hành rà soát, sửa đổi theo yêu cầu	
5	857/QĐ-ĐLĐK	20/10/2023	<input type="checkbox"/> V/v thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Đã triển khai thực hiện	
6	892/QĐ-ĐLĐK	24/10/2023	V/v bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Thủy giữ chức Phó Trưởng ban Thương mại Tổng công ty	x				Đã triển khai thực hiện	
7	1950/ĐLĐK-KTKH	28/10/2023	Hoàn thiện xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 của PV Power Services	x				Đã báo cáo tại văn bản số 176/DVKT-NĐĐ ngày 10/11/2023	
T11	VĂN BẢN THÁNG 11/2023								
1	1993/ĐLĐK-KTKH	03/11/2023	V/v lịch họp kế hoạch năm 2024 của các đơn vị	x				Đã triển khai thực hiện	
2	2070/ĐLĐK-KTKH	17/11/2023	V/v thay đổi lịch họp kế hoạch năm 2024 của các đơn vị	x				Đã triển khai thực hiện	
3	2076/ĐLĐK-PC	17/11/2023	Rà soát và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý nội bộ tại đơn vị	x				Đã triển khai thực hiện	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
4	2077/ĐLDK-KTKH	20/11/2023	V/v chuẩn bị báo cáo tổng kết năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 181/DVKT-NĐD ngày 27/11/2023	
5	2094/ĐLDK-KTKH	21/11/2023	V/v công tác tổ chức tổng kết kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 tại các đơn vị	x				Đã triển khai thực hiện	
6	2101/KH-ĐLDK	22/11/2023	V/v kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 của cán bộ trong PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
7	2102/ĐLDK-TCNS	23/11/2023	V/v triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 của cán bộ trong PV Power	x				Đã triển khai thực hiện	
8	975/QĐ-ĐLDK	23/11/2023	V/v Phê duyệt danh sách cán bộ có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập định kỳ năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Đã triển khai thực hiện	
9	989/QĐ-ĐLDK	27/11/2023	V/v Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Trương Việt Phương	x				Đã triển khai thực hiện	
10	2150/TB-ĐLDK	28/11/2023	Thông báo kết luận của Tổng giám đốc tại cuộc họp ngày 20/11/2023 về việc xem xét báo cáo số 312/BC-ĐLDK-KT	x				Đã triển khai thực hiện	
11	2165/TB-ĐLDK	30/11/2023	Thông báo Kết luận cuộc họp rà soát kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	x				Đã báo cáo tại văn bản số 185/DVKT-NĐD ngày 08/12/2023	
T12	VĂN BẢN THÁNG 12/2023								

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú	Thực hiện chuyển tiếp của tháng trước
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9	C.10
1	2190/TB-ĐLĐK	05/12/2023	V/v niêm yết Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP của cán bộ Lãnh đạo TCT	x				Đã triển khai thực hiện	
2	1011/QĐ-ĐLĐK	06/12/2023	<input type="checkbox"/> QĐ V/v phê duyệt phân công công việc trong Ban tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN - CTCP	x				Đã triển khai thực hiện	
3	2237/ĐLĐK-TCKT	11/12/2023	<input type="checkbox"/> V/v thực hiện công tác kiểm kê, công tác quyết toán tài chính năm 2023	x				Đã triển khai thực hiện	
4	2252/ĐLĐK-KTKH	11/12/2023	Triển khai tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 189/DVKT-NĐD ngày 14/12/2023	
5	2271/ĐLĐK-KTKH	15/12/2023	Chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý IV/2023 của HĐQT	x				Đã triển khai thực hiện	
6	2315/ĐLĐK-TCNS-VP	22/12/2023	V/v Chấp hành, thực hiện Nội quy lao động của Tổng công ty khi tham gia Hội nghị tổng kết ngày 20/12/2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 825/DVKT-NĐD ngày 26/12/2023	